

Số: 336/QĐ-DHN

Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp đại học
hệ liên thông từ trung cấp lên đại học ngành dược

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Căn cứ quyết định số 828/BYT-QĐ ngày 29/9/1961 của Bộ Y tế về việc thành lập Trường Đại học Dược Hà Nội;

Căn cứ “Qui chế đào tạo đại học và cao đẳng” ban hành theo quyết định số 25/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ quyết định số 114/DHN-QĐ ngày 06/3/2013 của Hiệu trưởng trường Đại học Dược Hà Nội về việc thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp đại học năm 2013;

Căn cứ biên bản của Hội đồng xét tốt nghiệp đại học họp ngày 11/6/2013;

Theo đề nghị của Phó trưởng phụ trách phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp đại học hệ liên thông từ trung cấp lên đại học ngành dược năm 2013 cho 314 sinh viên (có danh sách kèm theo quyết định này).

Trong đó:

- | | |
|----------------------------|---------------|
| - Xếp hạng Giỏi: | 2 sinh viên |
| - Xếp hạng Khá: | 35 sinh viên |
| - Xếp hạng Trung bình khá: | 258 sinh viên |
| - Xếp hạng Trung bình: | 19 sinh viên |

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các phòng Đào tạo, QLSV, CTCT, TCKT, HCTH và các sinh viên có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- CNTT (website Trường);
- Lưu: HC, ĐT (3 bản).



Nguyễn Đăng Hòa

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG NĂM 2013

(Kèm theo Quyết định số: 336/QĐ-DHN, ngày 14 tháng 6 năm 2013)

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
1	0902049	Nguyễn Thị Hà Giang	Nữ	17/05/1983	Đắk Lắk	Giỏi
2	0902080	Hoàng Thị Trung Hiếu	Nữ	29/04/1976	TP. Hồ Chí Minh	Giỏi
3	0902365	Văn Thị Bích Vân	Nữ	01/04/1974	TP. Hồ Chí Minh	Khá
4	0902155	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Nữ	23/10/1983	Bình Dương	Khá
5	0902291	Đỗ Thị Duyên	Nữ	29/05/1982	Nam Định	Khá
6	0902156	Phạm Hồng Nhung	Nữ	12/08/1981	Cần Thơ	Khá
7	0902023	Nguyễn Thị Cúc	Nữ	15/08/1984	Hà Nội	Khá
8	0902031	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	15/05/1984	Bình Dương	Khá
9	0902072	Nguyễn Như Hằng	Nữ	04/09/1976	TP. Hồ Chí Minh	Khá
10	0902092	Nguyễn Trần Công Huân	Nam	17/02/1985	Lâm Đồng	Khá
11	0902152	Nguyễn Trung Nhì	Nam	25/10/1981	Đồng Tháp	Khá
12	0902081	Phạm Thị Hiếu	Nữ	24/10/1985	Long An	Khá
13	0902167	Huyền Tôn Nữ Nam Phương	Nữ	18/12/1983	Thừa Thiên Huế	Khá
14	0902114	Trần Mỹ Linh	Nữ	08/02/1970	Long An	Khá
15	0902240	Hoàng Thụy Trang	Nữ	25/11/1974	Sài Gòn	Khá
16	0902229	Dương Thị Thường	Nữ	09/02/1979	TP. Hồ Chí Minh	Khá
17	0902257	Phạm Thị Thanh Trúc	Nữ	30/07/1984	TP. Hồ Chí Minh	Khá
18	0902220	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nữ	30/10/1982	Quảng Ngãi	Khá
19	0902248	Lê Thị Mai Trâm	Nữ	20/09/1985	Bình Dương	Khá
20	0902078	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	09/10/1979	Hải Phòng	Khá
21	0902088	Nguyễn Thái Hòa	Nam	13/04/1979	Bắc Giang	Khá
22	0902276	Nguyễn Thị Hương Xuân	Nữ	07/06/1986	Đắk Nông	Khá
23	0902360	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Nữ	23/12/1977	Lâm Đồng	Khá
24	0902099	Trần Thị Hương	Nữ	02/02/1979	Thanh Hóa	Khá
25	0902352	Lâm Nhật Trinh	Nữ	01/01/1973	Sóc Trăng	Khá
26	0902037	Vũ Tiến Dũng	Nam	22/06/1985	Hưng Yên	Khá
27	0902364	Tăng Trúc Vân	Nữ	15/06/1982	Lâm Đồng	Khá
28	0902196	Trịnh Quốc Thanh	Nam	13/07/1973	Lâm Đồng	Khá
29	0902305	Nguyễn Thị Ánh Hồng	Nữ	11/06/1981	Lâm Đồng	Khá
30	0902373	Lê Hà Hải Yến	Nữ	02/07/1980	Bà Rịa - Vũng Tàu	Khá
31	0902282	Trương Tuyết Anh	Nữ	18/08/1966	TP. Hồ Chí Minh	Khá
32	0902279	Đặng Thị Thanh Y	Nữ	09/09/1967	Bà Rịa - Vũng Tàu	Khá
33	0902036	Nguyễn Tấn Dũng	Nam	15/05/1978	Đồng Tháp	Khá
34	0902172	Trần Thị Bích Phượng	Nữ	10/08/1980	Quảng Ngãi	Khá
35	0902212	Trần Thị Bích Thọ	Nữ	17/05/1975	Quảng Nam	Khá
36	0902268	Hà Thị Tuyết Vân	Nữ	13/08/1980	Kiên Giang	Khá
37	0902350	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	30/10/1978	Hà Nội	Khá

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG NĂM 2013

(Kèm theo Quyết định số: 336/QĐ-DHN, ngày 14 tháng 6 năm 2013)

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
38	0902054	Trần Hữu Giác	Nam	15/12/1975	Sông Bé	Trung bình khá
39	0902241	Lê Thị Thuỳ Trang	Nữ	18/09/1985	TP. Hồ Chí Minh	Trung bình khá
40	0902003	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Nữ	12/12/1984	TP. Hồ Chí Minh	Trung bình khá
41	0902069	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Nữ	23/12/1984	Bình Thuận	Trung bình khá
42	0902137	Đặng Trường Nam	Nam	21/01/1982	Lâm Đồng	Trung bình khá
43	0902169	Nguyễn Thị Phụng	Nữ	16/03/1977	Phú Yên	Trung bình khá
44	0902004	Nguyễn Thị Thanh Anh	Nữ	17/08/1976	Long An	Trung bình khá
45	0902221	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nữ	10/03/1986	Hà Nội	Trung bình khá
46	0902271	Nguyễn Thị Tuyết Vân	Nữ	25/04/1969	Long An	Trung bình khá
47	0902356	Lê Minh Trị	Nam	05/03/1970	Đà Nẵng	Trung bình khá
48	0902121	Phạm Lê Xuân Lộc	Nữ	12/08/1985	TP. Hồ Chí Minh	Trung bình khá
49	0902124	Nguyễn Ngọc Lưu	Nam	04/03/1974	Gia Định	Trung bình khá
50	0902266	Trần Ngọc Nhã Uyên	Nữ	31/01/1983	Bình Thuận	Trung bình khá
51	0902296	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Nữ	17/08/1978	Lâm Đồng	Trung bình khá
52	0902215	Huỳnh Thị Xuân Thu	Nữ	01/12/1972	Sài Gòn	Trung bình khá
53	0902235	Nguyễn Thị Tình	Nữ	12/11/1982	Thái Bình	Trung bình khá
54	0902098	Nguyễn Thị Hương	Nữ	25/06/1984	Tây Ninh	Trung bình khá
55	0902194	Huỳnh Thị Kim Thanh	Nữ	03/04/1980	Kiên Giang	Trung bình khá
56	0902231	Trần Chiêu Thy	Nữ	23/02/1981	Kiên Giang	Trung bình khá
57	0902306	Tô Thị Huệ	Nữ	24/07/1982	Thái Bình	Trung bình khá
58	0902312	Đỗ Mạnh Khang	Nam	06/04/1966	Quảng Bình	Trung bình khá
59	0902189	Lê Đặng Trường Sơn	Nam	16/11/1983	TP. Hồ Chí Minh	Trung bình khá
60	0902254	Nguyễn Văn Trường	Nam	23/07/1984	Bắc Ninh	Trung bình khá
61	0902130	Đặng Thị Phương Minh	Nữ	18/02/1983	Thái Nguyên	Trung bình khá
62	0902200	Đặng Minh Thảo	Nữ	26/07/1983	TP. Hồ Chí Minh	Trung bình khá
63	0902267	Bạch Văn Út	Nam	04/01/1984	Tiền Giang	Trung bình khá
64	0902310	Nguyễn Thị Lan Hương	Nữ	02/10/1980	Bình Thuận	Trung bình khá
65	0902047	Phạm Thị Minh Đức	Nữ	06/11/1983	Hà Nội	Trung bình khá
66	0902247	Phạm Thị Trang	Nữ	08/03/1983	Thái Bình	Trung bình khá
67	0902264	Nguyễn Thị Lệ Tuyết	Nữ	12/06/1981	Quảng Nam	Trung bình khá
68	0902319	Bùi Thị Mai	Nữ	09/09/1979	Hải Dương	Trung bình khá
69	0902038	Sử Phước Đăng	Nam	1981	Hậu Giang	Trung bình khá
70	0902118	Võ Thị Hồng Loan	Nữ	19/06/1977	Đồng Nai	Trung bình khá
71	0902243	Nguyễn Ngọc Thuỳ Trang	Nữ	21/10/1982	An Giang	Trung bình khá
72	0902079	Phạm Văn Hiền	Nam	10/10/1974	Bến Tre	Trung bình khá
73	0902145	Nguyễn Anh Ngọc	Nữ	27/02/1981	TP. Hồ Chí Minh	Trung bình khá
74	0902159	Nguyễn Minh Nhựt	Nam	04/12/1976	Kiên Giang	Trung bình khá

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG NĂM 2013

(Kèm theo Quyết định số: 336/QĐ-DHN, ngày 14 tháng 6 năm 2013)

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
75	0902203	La Thị Thu Thảo	Nữ	09/03/1965	TP. Hồ Chí Minh	Trung bình khá
76	0902359	Phạm Tấn Tuyên	Nam	31/07/1984	Đồng Nai	Trung bình khá
77	0902016	Nguyễn Ngọc Cảnh	Nam	31/12/1982	Bình Thuận	Trung bình khá
78	0902041	Ngô Thị Trúc Đào	Nữ	04/10/1968	Tây Ninh	Trung bình khá
79	0902055	Lê Thị Thu Hà	Nữ	16/07/1981	Kiên Giang	Trung bình khá
80	0902086	Đặng Thị Bích Hoà	Nữ	12/06/1983	TP. Hồ Chí Minh	Trung bình khá
81	0902110	Đặng Thị Hồng Liên	Nữ	15/09/1981	Tiền Giang	Trung bình khá
82	0902179	Vũ Thị Quyên	Nữ	23/05/1983	Nam Định	Trung bình khá
83	0902195	Trần Thị Duyên Thanh	Nữ	07/01/1977	Bà Rịa - Vũng Tàu	Trung bình khá
84	0902056	Lê Thu Hà	Nữ	02/09/1974	Thái Nguyên	Trung bình khá
85	0902170	Nguyễn Thu Phượng	Nữ	06/07/1976	Vĩnh Long	Trung bình khá
86	0902178	Nguyễn Thị Hồng Quyên	Nữ	06/05/1985	Bình Phước	Trung bình khá
87	0902374	Phan Thị Như Ý	Nữ	24/08/1985	Tây Ninh	Trung bình khá
88	0902106	Nguyễn Thu Kỷ	Nữ	29/01/1979	Đồng Tháp	Trung bình khá
89	0902163	Ngô Văn Ôn	Nam	30/06/1972	Campuchia	Trung bình khá
90	0902255	Vũ Mạnh Trường	Nam	26/03/1985	TP. Hồ Chí Minh	Trung bình khá
91	0902349	Nguyễn Thị Thanh Trang	Nữ	10/02/1971	TP. Hồ Chí Minh	Trung bình khá
92	0902361	Ngô Thiên Tùng	Nam	06/02/1966	TP. Hồ Chí Minh	Trung bình khá
93	0902093	Nguyễn Thị Huệ	Nữ	20/08/1983	Nam Định	Trung bình khá
94	0902140	Trần Thị Viễn Nga	Nữ	07/11/1982	Đà Nẵng	Trung bình khá
95	0902252	Huỳnh Minh Triết	Nam	07/06/1970	Đồng Tháp	Trung bình khá
96	0902270	Lê Thị Hồng Vân	Nữ	01/04/1985	TP. Hồ Chí Minh	Trung bình khá
97	0902066	Dương Thị Mỹ Hạnh	Nữ	28/05/1982	Tây Ninh	Trung bình khá
98	0902090	Ngô Thanh Hồng	Nữ	17/08/1980	Đồng Nai	Trung bình khá
99	0902260	Phạm Thanh Tuấn	Nam	06/09/1979	Kiên Giang	Trung bình khá
100	0902281	Nguyễn Thị Yến	Nữ	09/06/1985	Thái Bình	Trung bình khá
101	0902309	Hà Thanh Thuỳ Hương	Nữ	02/12/1986	Đắk Lắk	Trung bình khá
102	0902015	Trương Cẩm Bình	Nam	19/08/1975	TP. Hồ Chí Minh	Trung bình khá
103	0902035	Nguyễn Minh Dũng	Nam	25/01/1976	Khánh Hòa	Trung bình khá
104	0902164	Nguyễn Minh Pháp	Nam	10/12/1982	Bến Tre	Trung bình khá
105	0902295	Huỳnh Hữu Phương Hà	Nữ	06/04/1975	Bình Định	Trung bình khá
106	0902161	Hoàng Thị Nụ	Nữ	20/05/1968	Nam Định	Trung bình khá
107	0902238	Đoàn Yến Trang	Nữ	09/10/1972	Đồng Tháp	Trung bình khá
108	0902278	Lê Thị Xuyến	Nữ	05/05/1985	Bến Tre	Trung bình khá
109	0902042	Trần Tấn Đại	Nam	08/02/1963	Bình Dương	Trung bình khá
110	0902127	Lê Hoa Lý	Nữ	01/05/1984	Nghệ An	Trung bình khá
111	0902173	Võ Hồng Phúc	Nam	12/01/1974	TP. Hồ Chí Minh	Trung bình khá

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG NĂM 2013

(Kèm theo Quyết định số: 336/QĐ-DHN, ngày 14 tháng 6 năm 2013)

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
112	0902265	Phùng Thị Bạch Tuyết	Nữ	08/03/1970	Long An	Trung bình khá
113	0902219	Vũ Ánh Tuyết	Nữ	28/05/1984	Quảng Ninh	Trung bình khá
114	0902101	Vũ Thị Thanh Hương	Nữ	25/02/1974	Thái Bình	Trung bình khá
115	0902165	Cao Phong	Nam	10/06/1983	Đồng Nai	Trung bình khá
116	0902288	Lăng Thị Ngọc Dung	Nữ	28/01/1971	An Giang	Trung bình khá
117	0902297	Viên Thị Hồng Hạnh	Nữ	16/06/1986	Hà Nam	Trung bình khá
118	0902232	Đoàn Lê Thanh Ngọc Thuỷ Tiên	Nữ	02/01/1982	Đồng Tháp	Trung bình khá
119	0902330	Phan Thị Minh Phương	Nữ	15/04/1984	TP. Hồ Chí Minh	Trung bình khá
120	0902347	Huỳnh Diễm Trang	Nữ	31/08/1975	Bến Tre	Trung bình khá
121	0902051	Quách Thanh Giang	Nam	27/12/1974	Sài Gòn	Trung bình khá
122	0902068	Mai Thị Hồng Hạnh	Nữ	25/10/1976	Kiên Giang	Trung bình khá
123	0902336	Lê Mai Phương Thảo	Nữ	18/08/1983	TP. Hồ Chí Minh	Trung bình khá
124	0902020	Phạm Quỳnh Chi	Nữ	29/06/1981	Lào Cai	Trung bình khá
125	0902025	Lâm Lệ Dân	Nữ	06/11/1969	Buôn Mê Thuột	Trung bình khá
126	0902053	Trương Thành Giảng	Nam	05/08/1978	Long An	Trung bình khá
127	0902351	Trần Thuý Trâm	Nữ	19/11/1975	Quảng Ngãi	Trung bình khá
128	0902104	Hà Thúc Khoan	Nam	31/10/1982	Bình Định	Trung bình khá
129	0902313	Văn Công Khanh	Nam	07/10/1978	Hậu Giang	Trung bình khá
130	0902103	Phạm Duy Khanh	Nam	07/07/1983	Bà Rịa - Vũng Tàu	Trung bình khá
131	0902126	Ngô Văn Lục	Nam	20/05/1973	Nam Định	Trung bình khá
132	0902244	Nguyễn Phước Thị Mỹ Trang	Nữ	06/05/1981	Bình Thuận	Trung bình khá
133	0902160	Phạm Văn Nhựt	Nam	08/04/1967	Kiên Giang	Trung bình khá
134	0902283	Trần Thị Thanh Bình	Nữ	14/03/1984	Bình Phước	Trung bình khá
135	0902339	Phan Thị Thanh Thu	Nữ	23/03/1973	Đông Nam Bộ	Trung bình khá
136	0902002	Hà Văn Anh	Nữ	05/10/1979	Thanh Hóa	Trung bình khá
137	0902108	Võ Thị Lâm	Nữ	03/04/1969	TP. Hồ Chí Minh	Trung bình khá
138	0902367	Nguyễn Thị Nhã Vi	Nữ	07/08/1982	Bình Định	Trung bình khá
139	0902074	Nguyễn Thị Hiên	Nữ	05/10/1986	Thanh Hóa	Trung bình khá
140	0902075	Hà Xuân Hiên	Nam	15/01/1973	Thanh Hóa	Trung bình khá
141	0902122	Nguyễn Minh Luân	Nam	09/09/1983	Bình Dương	Trung bình khá
142	0902171	Tạ Thị Phượng	Nữ	20/01/1978	Thái Bình	Trung bình khá
143	0902199	Đào Đăng Thảo	Nữ	17/08/1981	TP. Hồ Chí Minh	Trung bình khá
144	0902222	Phạm Thu Thuý	Nữ	09/04/1974	Hòa Bình	Trung bình khá
145	0902256	Phan Thị Phương Trúc	Nữ	19/06/1983	Long An	Trung bình khá
146	0902341	Hà Thị Hồng Thuý	Nữ	16/07/1980	Ninh Bình	Trung bình khá
147	0902017	Nguyễn Trọng Cần	Nam	23/03/1985	Long An	Trung bình khá
148	0902039	Phan Hải Đăng	Nam	05/12/1982	Tây Ninh	Trung bình khá

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG NĂM 2013

(Kèm theo Quyết định số: 336/QĐ-DHN, ngày 14 tháng 6 năm 2013)

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
149	0902040	Huỳnh Thanh Đào	Nữ	14/09/1976	Trà Vinh	Trung bình khá
150	0902208	Vũ Thị Thêu	Nữ	14/06/1973	Thái Bình	Trung bình khá
151	0902280	Nguyễn Thị YẾN	Nữ	16/07/1969	Bến Tre	Trung bình khá
152	0902343	Trần Ngọc Thuý	Nữ	14/02/1975	Vĩnh Long	Trung bình khá
153	0902027	Nguyễn Hương Dịu	Nữ	21/10/1984	Thái Bình	Trung bình khá
154	0902153	Phan Văn Nho	Nam	07/02/1983	Tiền Giang	Trung bình khá
155	0902320	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	Nữ	26/01/1985	Đồng Nai	Trung bình khá
156	0902328	Nguyễn Thị Lan Nhung	Nữ	21/09/1980	Bắc Ninh	Trung bình khá
157	0902050	Nguyễn Thị Phương Giang	Nữ	14/06/1981	TP. Hồ Chí Minh	Trung bình khá
158	0902096	Lê Lan Hương	Nữ	15/02/1964	TP. Hồ Chí Minh	Trung bình khá
159	0902157	Phạm Thị Nhung	Nữ	10/10/1985	TP. Hồ Chí Minh	Trung bình khá
160	0902192	Mai Hữu Tâm	Nữ	06/11/1982	Tiền Giang	Trung bình khá
161	0902010	Lê Thị Bé	Nữ	20/06/1970	Đà Nẵng	Trung bình khá
162	0902082	Thái Thị Minh Hiếu	Nữ	31/03/1972	Kon Tum	Trung bình khá
163	0902182	Mai Quỳnh	Nữ	27/08/1984	Bà Rịa - Vũng Tàu	Trung bình khá
164	0902289	Nguyễn Thị Dung	Nữ	20/09/1972	Thừa Thiên Huế	Trung bình khá
165	0902301	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	12/12/1967	TP. Hồ Chí Minh	Trung bình khá
166	0902133	Trần Thị Mười	Nữ	11/11/1954	Bến Tre	Trung bình khá
167	0902059	Phan Thị Hà	Nữ	15/11/1971	Bến Tre	Trung bình khá
168	0902216	Lê Thị Mộng Thu	Nữ	10/05/1973	Đồng Tháp	Trung bình khá
169	0902322	Nguyễn Khắc Minh	Nam	01/05/1977	Hà Nội	Trung bình khá
170	0902032	Nguyễn Thái Dương	Nam	16/08/1984	TP. Hồ Chí Minh	Trung bình khá
171	0902136	Phạm Ngọc Mỹ	Nam	03/07/1971	Quảng Ngãi	Trung bình khá
172	0902202	Huỳnh Thị Thanh Thảo	Nữ	16/11/1967	Bình Dương	Trung bình khá
173	0902207	Phạm Hoàng Thái	Nam	29/04/1981	Bến Tre	Trung bình khá
174	0902030	Phạm Quốc Duy	Nam	01/05/1981	Đồng Tháp	Trung bình khá
175	0902058	Nguyễn Thị Hà	Nữ	19/12/1986	Quảng Ninh	Trung bình khá
176	0902329	Đặng Văn Phong	Nam	1973	Tiền Giang	Trung bình khá
177	0902029	Lê Duy	Nam	21/11/1985	Tây Ninh	Trung bình khá
178	0902095	Nguyễn Tiến Hưng	Nam	27/08/1971	Yên Bái	Trung bình khá
179	0902342	Khưu Thị Bạch Thuý	Nữ	28/10/1985	TP. Hồ Chí Minh	Trung bình khá
180	0902368	Thân Trọng Việt	Nam	01/12/1970	Đà Nẵng	Trung bình khá
181	0902063	Trịnh Thị Hào	Nữ	19/08/1982	Hà Nam	Trung bình khá
182	0902166	Nguyễn Hùng Phong	Nam	25/04/1980	Tây Ninh	Trung bình khá
183	0902206	Đặng Thành Thái	Nam	26/12/1970	Gia Định	Trung bình khá
184	0902064	Trương Tấn Hào	Nam	30/01/1978	Tây Ninh	Trung bình khá
185	0902102	Trần Thị Thế Kha	Nữ	25/09/1975	Bình Định	Trung bình khá

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG NĂM 2013

(Kèm theo Quyết định số: 336/QĐ-DHN, ngày 14 tháng 6 năm 2013)

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
186	0902191	Bùi Chí Tâm	Nam	16/05/1975	Kiên Giang	Trung bình khá
187	0902071	Lê Thị Hằng	Nữ	18/09/1986	Thanh Hóa	Trung bình khá
188	0902138	Phạm Thị Năm	Nữ	11/11/1983	Hà Nội	Trung bình khá
189	0902340	Đào Thị Thu Thủy	Nữ	12/05/1975	TP. Hồ Chí Minh	Trung bình khá
190	0902001	Phạm Văn An	Nam	20/12/1979	Tây Ninh	Trung bình khá
191	0902043	Trần Thị Hoài Đạt	Nữ	27/11/1971	Hà Tĩnh	Trung bình khá
192	0902123	Nguyễn Minh Luyến	Nữ	29/01/1983	Hà Nội	Trung bình khá
193	0902233	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Nữ	25/03/1962	Bình Dương	Trung bình khá
194	0902308	Bùi Ngọc Lan Hương	Nữ	27/10/1963	Sài Gòn	Trung bình khá
195	0902345	Lê Phong Toàn	Nam	04/01/1986	TP. Hồ Chí Minh	Trung bình khá
196	0902073	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	30/09/1983	Bắc Ninh	Trung bình khá
197	0902185	Phù Bảo Sang	Nam	27/06/1982	Đồng Tháp	Trung bình khá
198	0902335	Phạm Bá Thanh	Nam	07/03/1976	Thanh Hóa	Trung bình khá
199	0902344	Đào Phạm Văn Thương	Nữ	01/01/1986	TP. Hồ Chí Minh	Trung bình khá
200	0902366	Lê Văn Vẹn	Nam	15/11/1978	Long An	Trung bình khá
201	0902372	Võ Duy Xuyên	Nam	26/06/1977	Bến Tre	Trung bình khá
202	0902210	Lê Phước Thịnh	Nam	10/04/1982	Tiền Giang	Trung bình khá
203	0902334	Nguyễn Thúy Quyên	Nữ	29/12/1979	Đồng Nai	Trung bình khá
204	0902357	Nguyễn Thanh Trúc	Nam	01/01/1978	TP. Hồ Chí Minh	Trung bình khá
205	0902197	Nguyễn Thao Thao	Nữ	04/01/1981	Thừa Thiên Huế	Trung bình khá
206	0902338	Nguyễn Hương Thu	Nữ	18/10/1972	Hòa Bình	Trung bình khá
207	0902109	Trương Thanh Liêm	Nam	06/04/1984	Tây Ninh	Trung bình khá
208	0902175	Trần Minh Quân	Nam	15/06/1965	Bình Định	Trung bình khá
209	0902204	Lê Dạ Thảo	Nữ	19/06/1979	Kiên Giang	Trung bình khá
210	0902369	Huỳnh Vinh	Nam	02/11/1980	Khánh Hòa	Trung bình khá
211	0902008	Hồng Văn Bảo	Nam	1975	Kiên Giang	Trung bình khá
212	0902089	Đỗ Thị Hồng	Nữ	17/09/1984	Hà Tây	Trung bình khá
213	0902234	Nguyễn Việt Tiệp	Nam	07/07/1974	Cà Mau	Trung bình khá
214	0902321	Nguyễn Khắc Minh	Nam	05/10/1973	Thừa Thiên Huế	Trung bình khá
215	0902012	Đỗ Thanh Bình	Nam	15/03/1979	TP. Hồ Chí Minh	Trung bình khá
216	0902087	Nguyễn Tiến Hoạt	Nam	16/01/1984	Hà Nội	Trung bình khá
217	0902253	Lương Kiên Trung	Nam	25/11/1981	Nghệ Tĩnh	Trung bình khá
218	0902325	Vân Thị Nguyên	Nữ	24/09/1981	Bình Dương	Trung bình khá
219	0902046	Nguyễn Đình Phương Đức	Nam	16/03/1981	Tiền Giang	Trung bình khá
220	0902176	Phan Hữu Quy	Nam	06/11/1975	Thái Nguyên	Trung bình khá
221	0902112	Nguyễn Văn Linh	Nam	16/08/1984	Hà Nội	Trung bình khá
222	0902147	Phạm Thị Ngọc	Nữ	23/05/1985	Thái Bình	Trung bình khá

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG NĂM 2013

(Kèm theo Quyết định số: 336/QĐ-DHN, ngày 14 tháng 6 năm 2013)

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
223	0902237	Mai Văn Trai	Nam	28/03/1969	Tây Ninh	Trung bình khá
224	0902299	Nguyễn Thế Hiên	Nam	28/09/1966	An Giang	Trung bình khá
225	0902331	Nguyễn Thị Kim Phượng	Nữ	18/11/1975	Khánh Hòa	Trung bình khá
226	0902337	Nguyễn Thị Kim Thoa	Nữ	01/04/1978	Bình Dương	Trung bình khá
227	0902113	Phạm Thuỳ Linh	Nữ	08/04/1985	Quảng Ninh	Trung bình khá
228	0902131	Võ Đình Minh	Nam	01/01/1965	Long An	Trung bình khá
229	0902021	Trần Đình Chiêu	Nam	03/05/1971	Tây Ninh	Trung bình khá
230	0902065	Cao Hữu Hạng	Nam	07/11/1972	Tây Ninh	Trung bình khá
231	0902135	Đoàn Thị Hồng Mỹ	Nữ	06/10/1977	Tiền Giang	Trung bình khá
232	0902139	Nguyễn Ngọc Nê	Nữ	15/11/1968	Kiên Giang	Trung bình khá
233	0902277	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Nữ	07/12/1986	Hà Nội	Trung bình khá
234	0902303	Nguyễn Trương Thị Minh Hoàng	Nữ	01/07/1974	Bà Rịa	Trung bình khá
235	0902013	Hứa Thái Bình	Nam	24/04/1984	Tây Ninh	Trung bình khá
236	0902094	Văn Thanh Huệ	Nữ	12/05/1984	Thanh Hóa	Trung bình khá
237	0902228	Nguyễn Văn Thương	Nam	07/08/1965	Đồng Nai	Trung bình khá
238	0902314	Huỳnh Vĩnh Khiêm	Nam	29/12/1982	Cần Thơ	Trung bình khá
239	0902134	Đỗ Thị Thanh Mừng	Nữ	03/08/1979	Quảng Ninh	Trung bình khá
240	0902180	Vũ Thị Ngọc Quyên	Nữ	06/04/1986	Lào Cai	Trung bình khá
241	0902327	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nữ	12/07/1975	Nam Định	Trung bình khá
242	0902057	Nguyễn Ngân Hà	Nữ	10/11/1986	Thanh Hóa	Trung bình khá
243	0902062	Phạm Thị Minh Hải	Nữ	10/05/1983	Hải Dương	Trung bình khá
244	0902272	Nguyễn Văn Việt	Nam	26/05/1984	Phú Thọ	Trung bình khá
245	0902326	Vũ Thị Hoàng Nguyên	Nữ	04/10/1975	TP. Hồ Chí Minh	Trung bình khá
246	0902107	Ngô Thị Lan	Nữ	19/02/1974	Thanh Hóa	Trung bình khá
247	0902224	Vũ Thị Lệ Thuỷ	Nữ	26/02/1982	Hà Nội	Trung bình khá
248	0902269	Hoàng Thị Cẩm Vân	Nữ	20/08/1986	Quảng Ninh	Trung bình khá
249	0902284	Phan Thị Ngọc Bích	Nữ	04/03/1974	Bình Định	Trung bình khá
250	0902022	Vũ Quang Chung	Nam	26/04/1982	Nam Định	Trung bình khá
251	0902115	Văn Thuỳ Linh	Nữ	04/06/1984	Lào Cai	Trung bình khá
252	0902125	Nguyễn Thị Như Lua	Nữ	12/11/1981	Đồng Nai	Trung bình khá
253	0902214	Đàm Thị Thu	Nữ	17/09/1983	Hải Dương	Trung bình khá
254	0902273	Trần Thị Vui	Nữ	09/08/1963	Sài Gòn	Trung bình khá
255	0902324	Nguyễn Thu Nga	Nữ	30/11/1983	TP. Hồ Chí Minh	Trung bình khá
256	0902218	Phạm Thị Thu	Nữ	10/07/1984	Thanh Hóa	Trung bình khá
257	0902198	Võ Tiến Thành	Nam	28/02/1985	Nghệ An	Trung bình khá
258	0902225	Vũ Thị Thuý	Nữ	08/01/1984	Nam Định	Trung bình khá
259	0902052	Văn Đăng Đăng Giang	Nữ	20/08/1975	Bình Thuận	Trung bình khá

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG NĂM 2013

(Kèm theo Quyết định số: 336/QĐ-DHN, ngày 14 tháng 6 năm 2013)

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
260	0902085	Đặng Thị Hoà	Nữ	07/02/1984	Hải Dương	Trung bình khá
261	0902186	Phạm Thị Sâm	Nữ	15/03/1985	Thanh Hóa	Trung bình khá
262	0902246	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Nữ	20/05/1985	Nghệ An	Trung bình khá
263	0902184	Phạm Diệp Quỳnh	Nữ	14/12/1986	Thái Bình	Trung bình khá
264	0902251	Đoàn Văn Trào	Nam	29/11/1983	Hải Dương	Trung bình khá
265	0902209	Phạm Anh Thi	Nam	02/03/1986	Hà Nam	Trung bình khá
266	0902061	Nguyễn Thị Hải	Nữ	09/07/1985	Vĩnh Phúc	Trung bình khá
267	0902007	Trần Thị Kim Anh	Nữ	1972	Tiền Giang	Trung bình khá
268	0902120	Tạ Đức Long	Nam	03/10/1980	Phú Thọ	Trung bình khá
269	0902132	Nguyễn Văn Mơ	Nam	14/07/1975	Tây Ninh	Trung bình khá
270	0902298	Nguyễn Thị Thuý Hằng	Nữ	21/02/1984	Kiên Giang	Trung bình khá
271	0902304	Đoàn Nữ Ngọc Hồng	Nữ	03/02/1982	Bình Dương	Trung bình khá
272	0902084	Vũ Thị Thanh Hoa	Nữ	18/03/1985	Thái Bình	Trung bình khá
273	0902150	Nguyễn Thị Nhâm	Nữ	01/11/1982	Hải Dương	Trung bình khá
274	0902177	Ngô Kiều Quyên	Nữ	15/11/1977	Cà Mau	Trung bình khá
275	0902263	Nguyễn Thị Kim Tuyến	Nữ	05/04/1975	Hưng Yên	Trung bình khá
276	0902346	Mai Xuân Toàn	Nam	06/01/1980	Thanh Hóa	Trung bình khá
277	0902018	Đỗ Thị Khánh Chi	Nữ	18/03/1983	Lai Châu	Trung bình khá
278	0902026	Nguyễn Thị Bích Diệp	Nữ	27/05/1985	Vĩnh Phúc	Trung bình khá
279	0902119	Lê Văn Long	Nam	28/10/1981	Long An	Trung bình khá
280	0902070	Trần Thị Hồng Hạnh	Nữ	30/11/1984	Nam Định	Trung bình khá
281	0902014	Nguyễn Hải Bình	Nữ	27/09/1982	Quảng Ninh	Trung bình khá
282	0902230	Lê Thị Hồng Thủy	Nữ	30/03/1966	Đồng Nai	Trung bình khá
283	0902146	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	10/10/1984	Hải Dương	Trung bình khá
284	0902217	Nguyễn Thị Thu	Nữ	20/10/1984	Hải Phòng	Trung bình khá
285	0902323	Nguyễn Thị Thanh Nga	Nữ	12/10/1970	Sài Gòn	Trung bình khá
286	0902024	Nguyễn Thị Cúc	Nữ	05/11/1983	Vĩnh Phúc	Trung bình khá
287	0902044	Lê Thanh Điền	Nam	22/11/1979	Long An	Trung bình khá
288	0902201	Đỗ Thị Phương Thảo	Nữ	08/03/1986	Thái Bình	Trung bình khá
289	0902292	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nữ	18/04/1969	TP. Hồ Chí Minh	Trung bình khá
290	0902128	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	Nữ	13/03/1986	Yên Bái	Trung bình khá
291	0902259	Phạm Anh Tuấn	Nam	09/02/1983	Hà Nội	Trung bình khá
292	0902286	Phùng Mạnh Cường	Nam	10/06/1984	Quảng Ninh	Trung bình khá
293	0902005	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	18/06/1983	Hòa Bình	Trung bình khá
294	0902149	Trần Thị Minh Nguyệt	Nữ	14/01/1983	Hà Nội	Trung bình khá
295	0902100	Trần Thị Hương	Nữ	18/06/1982	Bắc Giang	Trung bình khá
296	0902034	Khuất Văn Khôi Dũng	Nam	05/08/1983	Vĩnh Phúc	Trung bình

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG NĂM 2013

(Kèm theo Quyết định số: 336/QĐ-DHN, ngày 14 tháng 6 năm 2013)

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
297	0902258	Ngô Ngọc Tuấn	Nam	26/07/1984	Hải Phòng	Trung bình
298	0902162	Dương Thị Oanh	Nữ	06/09/1984	Hà Nam	Trung bình
299	0902193	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Nữ	17/11/1979	Quảng Ninh	Trung bình
300	0902262	Dương Thị Tuyến	Nữ	06/09/1984	Bắc Ninh	Trung bình
301	0902144	Hoàng Thị Anh Ngọc	Nữ	31/10/1984	Hải Phòng	Trung bình
302	0902148	Phạm Xuân Ngọc	Nam	15/10/1979	Hòa Bình	Trung bình
303	0902154	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	16/07/1982	Hà Nam	Trung bình
304	0902211	Nguyễn Kim Thoa	Nữ	10/12/1986	Quảng Ninh	Trung bình
305	0802020	Phạm Thị Hồng Hạnh	Nữ	12/10/1983	Thái Bình	Trung bình
306	0902181	Từ Văn Quyết	Nam	01/03/1983	Hà Tây	Trung bình
307	0902060	Trần Thị Thái Hà	Nữ	10/05/1969	Hà Nội	Trung bình
308	0902188	Đặng Thái Sơn	Nam	15/05/1983	Hải Dương	Trung bình
309	0902205	Trần Thị Thảo	Nữ	25/01/1984	Vĩnh Phúc	Trung bình
310	0902091	Nguyễn Đức Hợi	Nam	05/12/1983	Hà Tây	Trung bình
311	0902318	Phạm Hữu Long	Nam	10/06/1984	Hải Dương	Trung bình
312	0902006	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	01/11/1983	Hà Nội	Trung bình
313	0902187	Nguyễn Hoàng Sinh	Nam	26/04/1971	Hà Nam	Trung bình
314	0902141	Nguyễn Thị Kiều Ngân	Nữ	04/02/1978	Lào Cai	Trung bình

HIỆU TRƯỞNG *nh*
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
DƯỢC HÀ NỘI
[Signature]
Nguyễn Đăng Hòa